TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

VN-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	492.24	-0.39	-0.08%
KLGD (triệu ck)	71.06	2.59	3.79%
GTGD (tỷ đồng)	1,285.26	262.90	25.71%
Tổng cung (triệu ck)	53.63	-124.36	-69.87%
Tổng cầu (triệu ck)	64.04	-144.21	-69.25%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	2.89	-0.95	-24.71%
KL bán (triệu ck)	1.78	-0.60	-25.22%
Giá trị mua (tỷ đồng)	106.97	-40.44	-27.44%
Giá trị bán (tỷ đồng)	56.94	-41.87	-42.37%

HNX-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	60.93	-0.02	-0.03%
KLGD (triệu ck)	24.54	-3.39	-12.13%
GTGD (tỷ đồng)	754.08	-404.14	-34.89%
Tổng cung (triệu ck)	48.13	-10.04	-17.26%
Tổng cầu (triệu ck)	38.49	-13.32	-25.71%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.47	-0.55	-53.58%
KL bán (triệu ck)	0.23	-0.58	-71.16%
Giá trị mua (tỷ đồng)	3.94	-4.32	-52.29%
Giá trị bán (tỷ đồng)	3.07	-5.61	-64.65%

Diễn biến chỉ số giá bộ chỉ số PVN-Index

Chỉ số	Giá cuối cùng	Thay đổi	% Thay đổi
PVN 10	812.83	-4.35	-0.53
PVN ALL SHARE CONTINUOUS	1134.55	-8.48	-0.74
PVN ALLSHARE	1175.95	-8.36	-0.71
PVN ALLSHARE HNX	633.57	-5	-0.78
PVN ALLSHARE HSX	1222.96	-9.09	-0.74
PVN Vật Liệu Cơ Bản	1188.41	-5.8	-0.49
PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng	1493.59	-60.38	-3.89
PVN Tài Chính	417.7	-2.25	-0.54
PVN Công Nghiệp	443.26	4.47	1.02
PVN Dầu Khí	1075.97	-8.41	-0.78
PVN Dịch Vụ Tiện Ích	739.73	-6.75	-0.9

So sánh các chỉ số chính

	Đóng cửa phiên gần nhất	% Thay đổi trong phiên gần nhất	%Thay đổi so với cuối tuần trước	%Thay đổi so với đầu năm 2012
VN-Index	492.24	-0.08%	1.16%	40.64%
VN30-Index	549.63	-0.35%	0.76%	42.66%
PVNAllshare HSX	1222.96	-0.74%	-0.41%	137.53%
HNX-Index	60.93	-0.03%	0.88%	7.29%
HNX30-Index	112.96	-0.14%	1.38%	12.96%
PVNAllshare HNX	633.57	-0.78%	0.19%	16.62%
PVNAllshare	1175.95	-0.71%	-0.29%	128.24%
PVN 10	812.83	-0.53%	0.79%	23.39%

Nhận định thị trường:

Trên thị trường, các thông tin hỗ trợ tiếp tục tạo động lực cho dòng tiền chảy vào thị trường. Kết quả khảo sát ngành sản xuất Việt Nam do ngân hàng HSBC thực hiện trong tháng 9 đã thể hiện nhiều tín hiệu tích cực về sức khỏe của ngành. Số lượng đơn đặt hàng mới và việc làm đều tăng với tốc độ kỷ lục trong khi hoạt động bán hàng ra nước ngoài cũng tăng đáng kể. Chỉ số Nhà quản trị Mua hàng (PMI™) toàn phần được điều chỉnh theo mùa trong tháng 9 đã tăng trở lại trên mức không thay đổi 50 điểm, đạt 51.5 điểm.

Phiên hôm nay khối ngoại tiếp tục mua ròng hơn 62,5 tỷ đồng trên HSX, con số giá trị mua ròng dù nhỏ nhưng đang cho thấy xu hướng giao dịch tích cực hơn của khối NĐT nước ngoài. Theo thống kê của chúng tôi từ 23/9 đến hết phiên hôm qua, thì có khoảng gần 7 triệu USD đã chảy vào 2 quĩ etf, trong đó 2,7 triệu đô vào quĩ V.N.M và hơn 4,1 triệu USD chảy vào FTSE VietNam UCITS. Con số này cũng tương ứng vừa vặn với giá trị mua ròng trên HSX trong cùng khoảng thời gian thống kê (gần 205 tỷ đồng).

Về mặt kĩ thuật, như chúng tôi đã đánh giá trong bản tin trước, hiện tượng điều chỉnh là một phản ứng cung cầu tự nhiên và khó tránh khỏi tại khu vực kháng cự 500 điểm với VN-Index, 61 điểm với HNX-Index. Tuy nhiên điểm đán lưu ý là thanh khoản chủ yếu tập trung mạnh nhất vào các cổ phiếu đầu cơ có yếu tố cơ bản không tích cực, đặc biệt trong đó chiếm đa số là những mã đã tăng đáng kể thời gian qua. Chúng tôi đã đưa ra dự báo trong bản tin tuần về khả năng có một đợt sóng dòng tiền thoát khỏi nhóm cổ phiếu này để đầu tư vào những cổ phiếu tiềm năng trong quí IV. Các mã thanh khoản cao nhất thị trường có thể kể đến như là ITA, HAR, HQC, IJC, TLH v.v… hầu hết có mức giá thấp hơn mệnh giá, do đó nếu tính trên giá trị giao dịch thì với mức chưa tới 1500 tỷ khớp lệnh, chúng tôi không cho rằng đây là một phiên phân phối của thị trường.

Với những yếu tố hỗ trợ tâm lý cho thị trường, chúng tôi đánh giá khả năng điều chỉnh của thị trường có thể sẽ không đáng kể, tuy nhiên sự phân hóa mạnh có thể diễn ra và một số cổ phiếu có dấu hiệu phân phối trong ngày hôm nay có thể sẽ giảm mạnh hơn thị trường. Chúng tôi dự báo khoảng dao động điều chỉnh của VN-index trong vùng 480 – 500 điểm và vùng 60 – 61 điểm với HNX-index. Chúng tôi tiếp tục duy trì khuyến nghị thoát ra khỏi các cổ phiếu đầu cơ với yếu tố cơ bản dưới trung bình và tham gia trở lại các cổ phiếu có tiềm năng trong quí IV.

TÓM TẮT DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG PHIÊN

Diễn biến sàn Hồ Chí Minh

Cung cầu

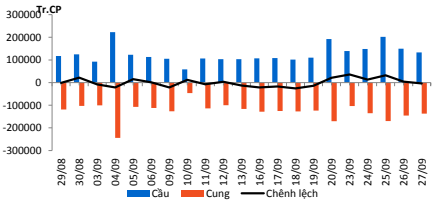

Sàn HOSE mở cửa tiếp tục xanh nhẹ với VN-Index tăng 2.05 điểm, tương ứng 0.42% để giao dịch quanh 494 điểm vào lúc 9h30. Số mã đứng giá vẫn chiếm ưu thế với 187 mã, trong đó ba mã trụ là MSN, VIC, GAS đang giằng co ở mốc tham chiếu. Tuy nhiên điểm tích cực xuất hiện khi số lượng mã tăng đang lớn hơn khá nhiều so với số lượng mã giảm với tỉ lệ tương ứng 83/38. Rổ VN30 cũng chỉ có một vài mã đang tạm thời đỏ điểm khi mất mốc tham chiếu, cụ thể STB, KDC giảm nhẹ 0.5% và 1.9%. Còn lại đều hầu hết các mã đang giao dịch từ mốc tham chiếu trở lên.

Trung bình lệnh mua/bán

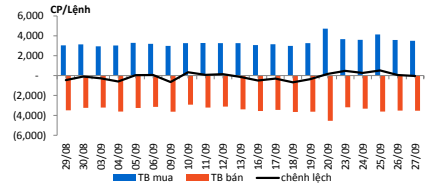

Chốt phiên sáng, VN-Index tăng 3.40 điểm, hay 0.69%, tạm dừng tại 496.03 điểm, khối lượng giao dịch trên sàn đạt gần 56 triệu đơn vị, tương ứng 817 tỷ đồng cho thấy lực khá mạnh. BVH tăng hơn 4% và là tăng mạnh nhất trong nhóm các trụ đỡ vốn hóa lớn. Các mã còn lại thuộc nhóm này như MSN, VIC, VNM, GAS đều chỉ giằng co quanh mốc tham chiếu. Chỉ số VN30 tăng gần 3 điểm cho thấy lực mua khá mạnh ở nhóm này. Cụ thể hầu hết các mã thuộc nhóm này đều xanh điểm, chỉ ngoại trừ STB, KDC giảm nhẹ 0.5% và 0.9%.

Giao dịch NĐTNN

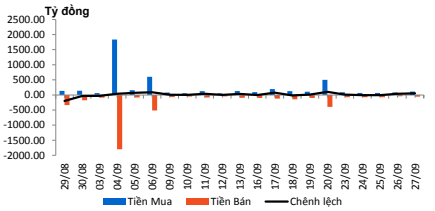

Kết phiên, VN-Index giảm nhẹ 0.39 điểm, tương ứng 0.08%, nằm tại 492.24 điểm. Khối lượng 102 triệu đơn vị, ứng với 1.655 tỷ đồng. Điểm đáng chú ý là thanh khoản tăng vọt trong phiên giao dịch hôm nay. Trong nhóm cổ phiếu trụ, chỉ duy nhất BVH duy trì được giá xanh khi tăng nhẹ 2.67% với hơn 1.5 triệu đơn vị. MSN chật vật giữ được mốc tham chiếu, còn lại VIC, VNM, GAS đều mất mốc tham chiếu.

Diễn biến sàn Hà Nội

Cung cầu

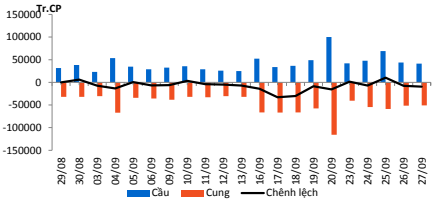

Mở cửa, Sàn HNX cũng đang tăng nhẹ 0.17 điểm khá ấn tượng trong những phút giao dịch đầu phiên. PVS, KLS, PVX, VCG, SCR, PGS, BVS, PVC… đều đang tạm giao dịch trên mốc tham chiếu đóng góp phần lớn vào việc xanh điểm của chỉ số.

Trung bình lệnh mua/bán

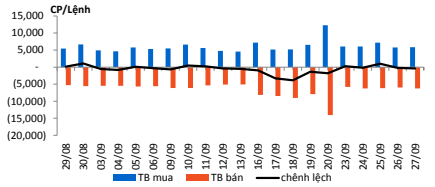

Cuối phiên sáng, HNX-Index chốt phiên sáng với mức tăng 0.45 điểm, hay 0.74%, dừng tại 61.40. Nổi bật là việc SHB đã leo lên vị trí đầu bảng về khối lượng giao dịch trên cả hai sàn với hơn 3.4 triệu đơn vị. Việc này đã đẩy TLH, PPC, ITA, IJC đứng ở vị trí tiếp theo sau.

Ngoài SHB, sàn này còn có VCG, SCR và SHS lọt vào Danh sách 20 mã có khối lượng giao dịch lớn.

Giao dịch NĐTNN

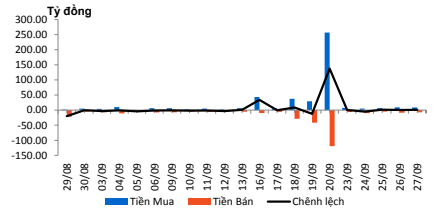

Kết phiên, sàn HNX cũng mất mốc tham chiếu khi kết phiên giảm nhẹ 0.03%, tương ứng 0.02 điểm để về năm ở 60.93 điểm. Khối lượng đạt hơn 45 triệu đơn vị, ứng với 363 tỷ đồng. Giao dịch ở sàn này tập trung ở các mã như SHB, VCS, VCG, SCR, SHS.

PHÂN TÍCH KĨ THUẬT

Đồ thị chỉ số VN-Index

Đồ thị chỉ số HNX-Index

Chỉ tiêu kĩ thuật của VN-index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Tăng
Trung hạn	1 - 3 tháng	Tăng
Dài hạn	trên 6 tháng	Tăng

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kì ngắn hạn	Tăng
Thanh khoản	Tăng
Đánh giá dòng tiền	Tăng
Trạng thái ngắn hạn	Phục hồi
Tín hiệu mua/bán	MUA

Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	480	*
Kháng cự 2	500	***
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	475	*****
Hỗ trợ 2	450	***
Hỗ trợ 3	420	***

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kĩ thuật: (*) Yếu; (**) Trung Bình; (***) Mạnh; (****) Rất mạnh

Chỉ tiêu kĩ thuật của HNX-Index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Dao động
Trung hạn	1 - 3 tháng	Tăng
Dài hạn	trên 6 tháng	N/A

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kì ngắn hạn	Phục hồi
Thanh khoản	Yếu
Đánh giá dòng tiền	Yếu
Trạng thái ngắn hạn	Dao động
Tín hiệu mua/bán	N/A

Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	61	***
Kháng cự 2	67	***
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	58	**
Hỗ trợ 2	59	****
Hỗ trợ 3		

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kĩ thuật: (*) Yếu; (**) Trung Bình; (***) Mạnh; (****) Rất mạnh

DIỄN BIẾN BỘ CHỈ SỐ PVN-INDEX

Bloomberg : PVNI <GO> *www.pvnindex.vn*

PVN 10

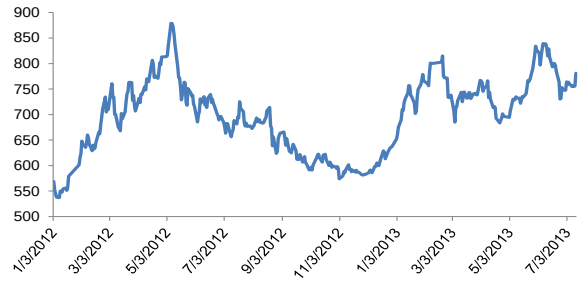

PVN ALLSHARE

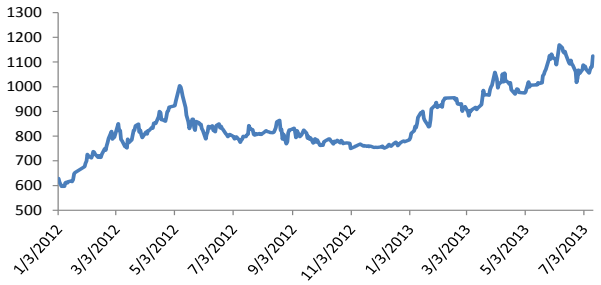

So sánh các chỉ số trên HSX với PVN Allshare HSX

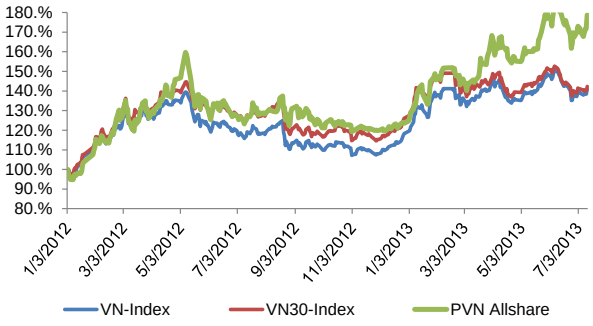

So sánh các chỉ số trên HNX với PVN Allshare HNX

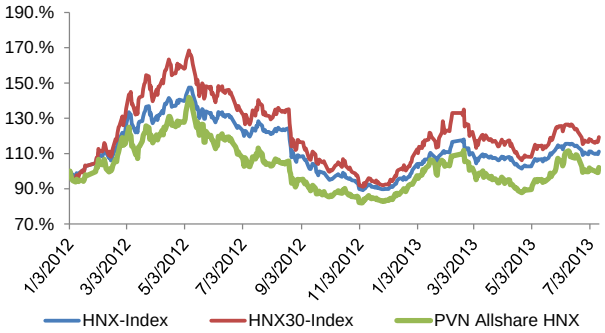

So sánh PVN 10 với chỉ số 2 sàn

So sánh PVN Allshare với chỉ số 2 sàn

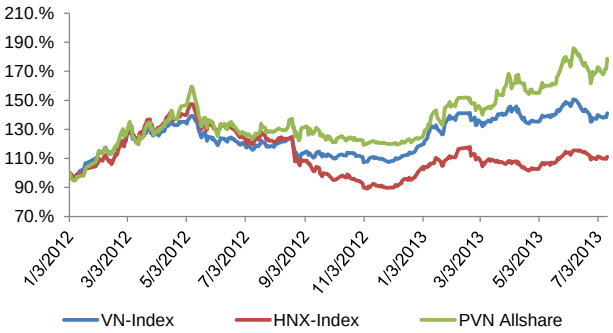

Diễn biến nhóm chỉ số ngành

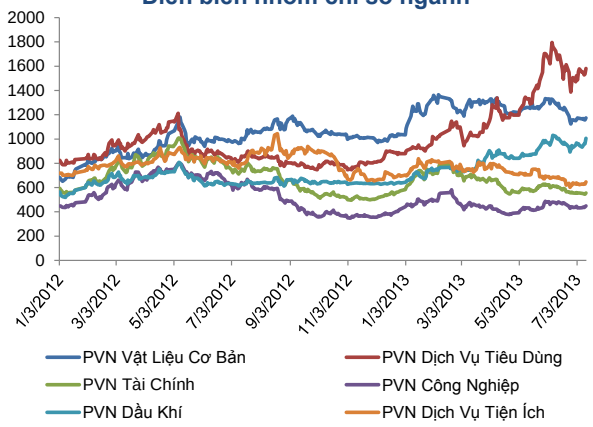

So sánh nhóm chỉ số ngành

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
DPM	42,600	42,700	0.23	48,880,015
GAS	65,500	65,500	0.00	36,429,590
PPC	19,200	18,600	-3.12	36,315,078
DRC	41,800	40,100	-4.07	24,333,131
PVD	61,500	59,500	-3.25	24,013,165

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
PNC	4,300	4,600	300	6.98
SJS	9,000	9,600	600	6.67
VHC	21,300	22,700	1,400	6.57
TTP	23,000	24,500	1,500	6.52
RIC	6,300	6,700	400	6.35

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
FDG	4,300	4,000	-300	-6.98
PVF	4,300	4,000	-300	-6.98
ELC	23,000	21,400	-1,600	-6.96
SCD	21,900	20,400	-1,500	-6.85
VNS	42,500	39,600	-2,900	-6.82

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VNM	23,555	PPC	28,233
VCB	12,320	VNM	23,541
VFMVF:	10,478	VFMVF1	10,841
DPM	10,262	GAS	8,921
TTP	7,870	TTP	7,870

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
SHB	6,800	6,600	-2.94	421,559
VCG	8,200	7,400	-9.76	296,280
KLS	7,900	7,700	-2.53	48,987
ACB	15,400	15,400	0.00	30,890
DBC	18,000	17,000	-5.56	16,322

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
SHN	600	700	100	16.67
GGG	600	700	100	16.67
KTT	2,000	2,200	200	10.00
VC9	5,000	5,500	500	10.00
BTH	4,100	4,500	400	9.76

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
KTS	19,000	17,100	-1,900	-10.00
SCJ	8,000	7,200	-800	-10.00
BHV	5,000	4,500	-500	-10.00
VBC	35,000	31,500	-3,500	-10.00
DPC	18,000	16,200	-1,800	-10.00

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
SHB	27,300	VCG	21,474
PVS	3,506	DBC	1,933
VND	1,582	AAA	1,028
DBC	1,442	SHB	898
AAA	1,149	VNR	871

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888

PETROVIETNAM

PSI

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax(84-8) 3914 6969

Chi nhánh Vũng Tàu:

Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, phường 1, TP.Vũng Tàu– ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Tầng 3, tòa nhà số 53 Lê Hồng Phong, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng– ĐT: (84-0511)3899338; Fax: (84-0511) 3899339